| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ NGÃ BẢY**<br>**TỈNH HẬU GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số:10/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 04-7-2023.
V/v: "Tranh chấp ly hôn"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NGÃ BẢY - TỈNH HẬU GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lê Thị Vũ Tiên
*Các Hội thẩm nhân dân*:
1. Ông Nguyễn Văn Hải
2. Ông Lữ Văn Công

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Huế Phương. Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Hồng Tuyết - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang. Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 44/2023/TLST- HNGĐ, ngày 23 tháng 3 năm 2023, về việc "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXX - ST ngày 19 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Nguyễn Ngọc L, sinh năm: 1981 (Có mặt).
Trú tại: Khu vực A, phường N, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.
- *Bị đơn*: Nguyễn Thành C, sinh năm: 1977 (Có đơn xin vắng mặt).
Trú tại: Khu vực A, phường N, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình tố tụng nguyên đơn Nguyễn Ngọc L trình bày:

Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện tìm hiểu nhau và tổ chức lễ cưới năm 2002 và có đăng ký kết hôn vào ngày 20/3/2006 tại Ủy ban nhân xã T, thị xã N, tỉnh Hậu Giang (Nay là phường N, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang) theo giấy chứng nhận kết hôn số 40/2006. Quá trình sống chung xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không có tiếng nói chung và thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn kéo dài. Hiện tại nghề nghiệp cả hai buôn bán quán ăn thức khuya dậy sớm do áp lực cuộc sống nên cả hai cải nhau và chửi lẫn nhau thường xuyên. Vợ chồng sống chung nhà nhưng tình cảm vợ chồng không còn từ năm 2021 cho đến nay. Nay nguyên đơn cương quyết yêu cầu xin ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Có 02 con chung Nguyễn Tuyết N, giới tính: Nữ, sinh ngày: 06/7/2002 hiện đã trưởng. Cháu Nguyễn Như Y, giới tính: Nữ, sinh ngày: 06/01/2013 hiện đang sống chung với nguyên đơn. Sau khi ly hôn nguyên đơn yêu cầu nuôi con chung và chưa yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Trong quá trình tố tụng bị đơn Nguyễn Thành C trình bày: Thống nhất mối quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản và nợ chung. Vợ chồng cưới nhau vào năm 2002 và có đăng ký kết hôn vào năm 2006 tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã N, tỉnh Hậu Giang (Nay là thành phố N, tỉnh Hậu Giang). Quá trình sống chung xảy ra mâu thuẫn do cả hai buôn bán quán bún gia đình, đặc thù công việc thức khuya dậy sớm và áp lực cuộc sống nên cả hai cọc cằn, một hai ngày thì vợ chồng cãi nhau không hòa hợp nhau, mặc khác khó khăn về tài chính. Bên cạnh đó cả hai sống chung nhà về mặc tình cảm vợ chồng đã không còn từ năm 2021 do nguyên đơn không cho gần gũi vợ chồng. Nay nguyên đơn yêu cầu xin ly hôn bị đơn không đồng ý muốn hàn gắn cùng chăm sóc con chung. Nếu nguyên đơn cương quyết ly hôn yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về con chung: Cháu Nguyễn Tuyết N đã trưởng không yêu cầu xem xét. Cháu Nguyễn Như Y, giới tính: Nữ, sinh ngày: 06/01/2013 đang sống chung với nguyên đơn. Nếu nguyên đơn cương quyết ly hôn bị đơn đồng ý giao con chung cho nguyên đơn nuôi dưỡng và bị đơn chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm Phán, Thư ký, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 81 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/20216 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn đối với bị đơn; Về con chung: Giao cháu Nguyễn Như Y, giới tính: Nữ, sinh ngày: 06/01/2013 cho nguyên đơn tiếp tục nuôi dưỡng, bị đơn chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, nên đề nghị không xem xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền: Bị đơn Nguyễn Thành C có nơi trú tại: Khu vực A, phường N, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trước khi mở phiên tòa bị đơn Nguyễn Thành C có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2002 có tổ chức lễ cưới truyền thống và có đến cơ quan có thẩm quyền đăng ký kết hôn (theo giấy chứng nhận kết hôn số 40/2006) tại Ủy ban nhân xã T, thị xã N, tỉnh Hậu Giang (Nay là phường N, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang) theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên hôn nhân của nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp.

Quá trình chung sống, do bất đồng ý kiến với nhau, không hợp nhau về tính cách, mặc khác khó khăn về tài chinh thường xuyên cãi nhau. Về tình cảm vợ chồng không còn gần gũi từ năm 2021, cả hai sống ly thân từ tháng 3/2023 nguyên đơn về nhà mẹ ruột sinh sống không ai quan tâm chăm sóc lẫn nhau.

[4]. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành hòa giải động viên nguyên đơn và bị đơn xóa bỏ những mâu thuẫn trước đây để đoàn tụ vợ chồng. Nhưng nguyên đơn và bị đơn vẫn sống ly thân. Nguyên đơn cho rằng tình cảm vợ chồng không còn và vẫn cương quyết xin ly hôn. Bị đơn không đồng ý ly hôn, mặc dù tình cảm vợ chồng không còn nhưng còn thương muốn hàn gắn với nguyên đơn cùng nhau chăm sóc con chung. Bị đơn muốn hàn gắn mối quan hệ hôn nhân Tòa án đã tạo điều kiện cho cả hai hàn gắn nhưng bị đơn không đưa ra giải pháp thuyết phục Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bị đơn.

Xét thấy vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên việc nguyên đơn Nguyễn Ngọc L xin ly hôn với bị đơn Nguyễn Thành C là có căn cứ, phù hợp với tình trạng hôn nhân của nguyên đơn và bị đơn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn Nguyễn Ngọc L đối với bị đơn Nguyễn Thành C phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[5]. Về con chung: Nguyên đơn có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Như Ý. Hội đồng xét xử xét thấy việc nuôi con, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục vừa là quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ. Khi cha, mẹ ly hôn các con đã mất điểm tựa quan trọng là mái ấm gia đình có cha lẫn mẹ nên việc giao con cho cha mẹ ly hôn phải căn nhắc đến quyền lợi về mọi mặc của con. Hiện tại cháu Ý đang sinh sống với nguyên đơn, nguyên đơn có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Ý và bị đơn thống nhất đồng ý giao cháu Ý cho nguyên đơn nuôi dưỡng. Để ổn định môi trường sống và học tập của cháu Ý, nên Hội đồng xét xử giao cháu Ý cho nguyên đơn tiếp tục nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[6]. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[7]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; Điều 35; Điều 39, Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 9; Điều 51; Điều 53; khoản 1, Điều 56; Điều 81 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

***- Tuyên xử:***

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn Nguyễn Ngọc L. Cho nguyên đơn Nguyễn Ngọc L được ly hôn với bị đơn Nguyễn Thành C.

2. Về con chung: Cháu Nguyễn Tuyết N đã trưởng thành không xem xét. Giao cháu Nguyễn Như Y, giới tính: Nữ, sinh ngày: 06/01/2013 cho nguyên đơn Nguyễn Ngọc L tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu Ý đủ 18 tuổi (mười tám) tuổi. Bị đơn Nguyễn Thành C chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho bị đơn không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

4. Về nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn Nguyễn Ngọc L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008947 ngày 23/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang thành án phí. Nguyên đơn không phải nộp thêm.

6. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi cư trú./.

***Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Viện KSND Tp. Ngã Bảy;
- Chi cục THADS Tp. Ngã Bảy;
- Các đương sự;
- UBND. phường N
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**
**(Đã ký)**

**Lê Thị Vũ Tiên**